

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2370*/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *28* tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu đất nông nghiệp thôn Thanh Miếu, xã Vũ Phúc (đối diện trạm y tế), thành phố Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định Phân cấp quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu đất nông nghiệp thôn Thanh Miếu, xã Vũ Phúc (đối diện Trạm y tế), thành phố Thái Bình;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình tại Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 18/5/2021; Báo cáo số 234/BC-SXD ngày 20/8/2021 của Sở Xây dựng; kết quả biểu quyết của các đồng chí Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu đất nông nghiệp thôn Thanh Miếu (đối diện Trạm y tế), xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình với những nội dung sau:



I. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu đất nông nghiệp thôn Thanh Miếu (đối diện Trạm y tế), xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình.

II. Nguyên tắc điều chỉnh:

- Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu đất nông nghiệp thôn Thanh Miếu (đối diện Trạm y tế), xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình theo nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4719/UBND-CTXDGT ngày 05/10/2020; nội dung cụ thể:

+ Điều chỉnh ranh giới quy hoạch đảm bảo trùng khớp với chỉ giới đường Trần Lãm kéo dài và không chồng lấn với công trình nhà ở của một số hộ dân phía Đông Nam khu quy hoạch;

+ Điều chỉnh mở rộng ranh giới quy hoạch để quy hoạch mở rộng và kéo dài tuyến đường quy hoạch số 10 phía Tây Nam đến đường vành đai phía Nam Thành phố, chiều dài khoảng 450m để kết nối với đường trục chính thuộc quy hoạch Khu dân cư phía Nam xã Vũ Phúc (do Công ty cổ phần Kosy tài trợ).

- Những nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu đất nông nghiệp thôn Thanh Miếu (đối diện Trạm y tế), xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 11/3/2019.

III. Nội dung điều chỉnh quy hoạch chi tiết:

1. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất

Stt	Hạng mục	Ký hiệu	Quy hoạch đã được phê duyệt			Quy hoạch điều chỉnh			Tỷ lệ (%)	Diện tích tăng, giảm (m ²)
			Diện tích (m ²)	Mật độ tối đa (%)	Số lô	Diện tích (m ²)	Mật độ tối đa (%)	Số lô		
1	Đất ở		26.764,3		222	29.019,6		177	44,83	+2.255,3
	Đất ở liên kế	LK	13.999,4	80	186	12.774,6		133		-1.224,8
	Đất ở liên kế 01	LK1	3.377,7		42	3.241,3	88	32		-136,4
	Đất ở liên kế 02	LK2	2.817,9		40	2.422,1	98	32		-395,8
	Đất ở liên kế 03	LK3	1.347,3		18	1.378,1	96	16		+30,8
	Đất ở liên kế 04	LK4	3.580,1		48	4.413,7	78	38		+833,6
	Đất ở liên kế 05	LK5	306,4		04	0				-306,4

	Đất ở liên kế 06	LK6	1.148,1		16	0				-1.148,1
	Đất ở liên kế 07	LK7	955,4		12	1.010,6	88	11		+55,2
	Đất ở liên kế 08	LK8	466,5		06	308,8	100	4		-157,7
	Đất ở biệt thự	BT	7.492,0	60	36	10.124,4	68	44		+2.632,4
	Đất ở biệt thự 01	BT1	3.863,6		18	5.062,2		22		+1.198,6
	Đất ở biệt thự 02	BT2	3.628,4		18	5.062,2		22		+1.433,8
	Đất nhà ở xã hội	NOXH	5.272,9	60	-	6.120,6	40			+847,7
2	Đất công trình công cộng (nhà văn hóa)	NVH	448,0			435,0		0,67		-13,0
3	Đất cây xanh		3.347,3			3.115,9		4,81		-231,4
	Đất cây xanh 01	CX1	1.463,0			1.231,0				-232,0
	Đất cây xanh 02	CX2	785,3			707,7				-77,6
	Đất cây xanh 03	CX3	941,4			1.008,1				+66,7
	Đất cây xanh 04	CX4	157,6			169,1				+11,5
4	Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật		23.335,4			32.159,6		49,68		+8.824,2
	Đất giao thông		19.810,7			29.384,0				+9.573,3
	Đất khe HTKT		3.524,7			1.112,0				-2.412,7
	Bãi đỗ xe		0			1.663,6				+1.663,6
5	Tổng cộng		53.895,0			64.730,1		100		+10.835,1

2. Điều chỉnh quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật (quy hoạch giao thông):

- Điều chỉnh mặt cắt đường quy hoạch số 10 từ 13,5 m (3 + 7,5 + 3) thành 25 m (5 + 15 + 5).

- Bổ sung bãi đỗ xe với diện tích 1.663,6 m², bố trí tại phía Tây Nam khu vực quy hoạch đáp ứng nhu cầu của nhân dân, góp phần đảm bảo trật tự đô thị, an toàn giao thông tại khu vực; đồng thời không quy hoạch đường quy hoạch số 8 (do đã bố trí bãi đỗ xe).

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình và đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ, bản vẽ điều chỉnh quy hoạch theo các nội dung điều chỉnh được phê duyệt, có xác nhận của Sở Xây dựng làm căn cứ quản lý xây dựng theo quy hoạch, lưu trữ hồ sơ và chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc công bố công khai đồ án quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vũ Phúc; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận
Nguyễn Khắc Thận

